

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-PTĐT

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết
kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ
sở công trình thuộc dự án Khu số 1
thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng
Sơn, thành phố Bắc Giang

Kính gửi: Công ty Cổ phần đầu tư 379

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 106/TTr-379 ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần đầu tư 379 về việc trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và trình tự thực hiện đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 04/3/2022, Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang tại Báo cáo số 35/BCTTr-TTQH ngày 17/6/2024.

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang.

2. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng cấp III.

3. Tên dự án đầu tư xây dựng: Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang.

4. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Sơn và xã Song Khê, thành phố Bắc Giang.

5. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư 379.

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu, vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

7. Nhà thầu thiết kế xây dựng: Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bắc Giang.

8. Nhà thầu lập khảo sát địa hình, địa chất:

- Khảo sát địa hình: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang.

- Khảo sát địa chất: Công ty TNHH thiết kế và xây dựng Thành Hưng.

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500);

- Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500);

- Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư; kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Văn bản số 198/NSBG-KTVT ngày 10/4/2024 của Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang về việc thỏa thuận thiết kế hạng mục cấp nước thuộc dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Văn bản số 97/NST-QLN&CL ngày 17/4/2024 của Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương về việc thỏa thuận thiết kế qua kênh thuộc dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Văn bản số 2108/CSPCCC&CNCH ngày 08/4/2024 của Phòng cảnh sát PCCC & CNCH về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

- Văn bản số 40/TT-PCBG ngày 10/4/2024 của Công ty Điện lực Bắc Giang về việc thỏa thuận đấu nối cấp điện cho dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Văn bản số 41/TT-PCBG ngày 10/4/2024 của Công ty Điện lực Bắc Giang về việc thỏa thuận thiết kế công trình di chuyển đường dây đi qua đất dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Văn bản số 862/SXD-PTĐT&HTKT ngày 22/3/2024 của Sở Xây dựng Bắc Giang về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Quyết định số 21/QĐ-379 ngày 23/3/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư 379 về việc phê duyệt dự án Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang;

- Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang”.

- Hợp đồng số 03/HDDA ngày 28/01/2022 về đầu tư xây dựng dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang giữa UBND thành phố Bắc Giang và Công ty Cổ phần đầu tư 379.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công: 01 quyển A4;

- Hồ sơ pháp lý dự án: 01 quyển A4;

- Bản vẽ thiết kế xây dựng hạng mục hạ tầng kỹ thuật: các bản vẽ A0 và 01 quyển A3 bản vẽ chi tiết;

- Bản vẽ thiết kế xây dựng hạng mục nhà ở thấp tầng: 01 quyển A3 (kèm theo phụ lục tính toán thiết kế kết cấu);

- Hồ sơ năng lực của đơn vị khảo sát địa hình: 01 quyển A4;

- Hồ sơ năng lực của đơn vị khảo sát địa chất: 01 quyển A4;

- Hồ sơ năng lực đơn vị thiết kế xây dựng: 01 quyển A4;

- Hồ sơ năng lực của đơn vị thẩm tra xây dựng: 01 quyển A4;

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng: 01 quyển A4;

- Các hồ sơ khác có liên quan.

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình.

3.1. Nhà thầu khảo sát địa hình:

Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác khảo sát địa hình (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAG-00002054 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/6/2022, đơn vị được hoạt động: Khảo sát địa hình hạng II).

3.2. Nhà thầu khảo sát địa chất:

Công ty TNHH thiết kế và xây dựng Thành Hưng là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác khảo sát địa chất (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAG-00028220 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 19/8/2020, đơn vị được hoạt động: Khảo sát địa chất hạng II).

3.3. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:

Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác tư vấn thiết kế xây dựng công trình theo quy định hiện hành (số chứng chỉ năng lực số BAG-00002054, do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 10/6/2022, có giá trị đến ngày 22/3/2029), phạm vi hoạt động: thiết kế xây dựng công trình dân dụng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạng II. Giấy phép hoạt động điện lực số 11.23/GP-SCT do Sở Công thương Bắc Giang cấp ngày 27/3/2023. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy số 4955/GXN-PCCC do phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/10/2022.

3.3.1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ trì khảo sát xây dựng:

- Chủ trì khảo sát địa chất: Ông Trần Đình Khánh, chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất công trình, hạng II, số BAG-00073085 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 07/10/2019;

- Chủ trì khảo sát địa hình: Tạ Quang Dũng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00078223 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 20/11/2019, lĩnh vực hành nghề: Khảo sát địa hình, hạng II.

3.3.2. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế hạ tầng kỹ thuật và công trình nhà ở thấp tầng:

a) Hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế hạng mục kết cấu hạ tầng giao thông: KS. Nguyễn Văn Long (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00125414 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 23/11/2021, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế công trình giao thông đường bộ, hạng II);

- Chủ trì thiết kế hạng mục cấp, thoát nước: KS. Nguyễn Văn Thịnh (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00029780 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 06/6/2023, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế cấp thoát nước công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng II);

- Chủ trì thiết kế PCCC: KS. Đỗ Văn Duy (chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy chữa cháy số 0341/2023/PCCC do Cục cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp ngày 15/3/2023, lĩnh vực hành nghề: Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy).

- Chủ trì thiết kế hạng mục cấp điện: KS. Đỗ Văn Huy (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00049348 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 23/11/2021, lĩnh vực hành nghề: thiết kế cơ điện công trình hạng II).

b) Hạng mục công trình nhà ở thấp tầng:

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kiến trúc: KTS. Trần Bá Vũ (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-13-2023-13 do Sở Quy hoạch -Kiến trúc Hà Nội cấp ngày 20/11/2023, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế kiến trúc công trình);

- Chủ trì thiết kế kết cấu: KS. Dương Vũ Hoàng Vương (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00071060 do Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh

cấp ngày 12/9/2019, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, hạng II);

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: KS. Dương Thị Hương Châm (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAD-00081930 do Sở Xây dựng Hải Dương cấp ngày 02/01/2020, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế cấp thoát nước công trình, hạng II);

3.4. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.4.1. Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định hiện hành (số chứng chỉ năng lực số BAG-00002055, do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 10/6/2022, có giá trị đến ngày 30/11/2028), phạm vi hoạt động: thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạng II. Giấy phép hoạt động điện lực số 18.22/GP-SCT do Sở Công thương Bắc Giang cấp ngày 09/6/2022.

3.4.2. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ trì thẩm tra thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình nhà ở thấp tầng

- Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra giao thông, san nền: KS. Hoàng Đình Duy (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00044375 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 29/09/2021, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình Giao thông đường bộ; thiết kế quy hoạch xây dựng (Giao thông), hạng II);

- Chủ trì thẩm tra kiến trúc: KTS. Trần Văn Hùng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00122306 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 29/09/2021, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế quy hoạch xây dựng (Kiến trúc), hạng II);

- Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: KS. Dương Văn Cao (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00029799 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 03/02/2020, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, hạng II); (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00168484 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 03/07/2023, lĩnh vực hành nghề: Định giá xây dựng, hạng II).

- Chủ trì thẩm tra cấp thoát nước: KS. Hoàng Thị Ánh Cao (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00029747 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 29/9/2021, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước); thiết kế quy hoạch xây dựng (cấp thoát nước), hạng II);

- Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp điện: KS. Nguyễn Trọng Trung (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAG-00053526 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 04/4/2019, lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình đường dây điện và trạm biến áp, hạng II).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô, nội dung xây dựng:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án với quy mô khoảng 13,8577ha theo theo Quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây

dựng Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 và Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND thành phố Bắc Giang, gồm: San nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh, cây xanh cảnh quan, ga rác.

- Công trình nhà ở thấp tầng: Xây thô hoàn thiện mặt tiền 35 căn nhà ở tại các phân lô LK-03, LK-04, LK-05, LK-06, LK-07.

2. Giải pháp thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật

2.1. San nền:

San nền theo phương pháp đường đồng mức và san nền cho toàn bộ các lô đất xây dựng công trình, cao độ thiết kế san nền trên cơ sở cao độ tìm đường giao thông xung quanh lô đất và đảm bảo phù hợp với khu vực lân cận dự án, cao độ san nền thấp nhất +4,55m, cao độ san nền cao nhất +5,14m; độ dốc san nền trung bình $i \geq 0,4\%$ hướng thoát nước trong về phía các tuyến đường xung quanh lô đất. Vật liệu san nền bằng đất cấp 3 (đất đồi), trước khi đắp nền cần bóc bỏ lớp đất bề dày 20cm mặt tận dụng đắp sang các lô đất cây xanh cảnh quan, sau đó đắp đất theo từng lớp dày trung bình 30cm lu lèn đầm chặt, đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,90$; ngoài ra tận dụng đất dư thừa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật từ công tác đào nền móng của các hạng mục khác để đắp.

2.2. Giao thông:

a) Thiết kế bình đồ, trắc dọc, trắc ngang:

- Hệ thống giao thông thuộc dự án bao gồm 14 tuyến đường với quy mô mặt cắt, hướng tuyến, tọa độ tuân thủ theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt. Vận tốc thiết kế các tuyến đường từ 20km/h đến 40km/h.

- Thiết kế trắc dọc: các tuyến được thiết kế tuân thủ theo cao độ khống chế trong quy hoạch chi tiết và đầu nối phù hợp với tuyến đường trong khu vực dự án. Độ dốc dọc thiết kế của các tuyến đường đảm bảo tuân thủ yêu cầu kỹ thuật của đường cấp đô thị và yêu cầu thoát nước mưa mặt đường.

- Thiết kế trắc ngang: Thiết kế 9 loại mặt cắt ngang có quy mô như sau:

+ Mặt cắt A-A (tuyến đường gom QL1A) phạm vi trong ranh giới dự án rộng 9,5m đến 10,5m bao gồm: hè đường rộng 5m; lòng đường rộng từ 4,5m đến 5,5m;

+ Mặt cắt 1-1 rộng 12m bao gồm: hè đường hai bên rộng $2 \times 6m = 12m$ (phạm vi lòng đường không thuộc ranh giới dự án);

+ Mặt cắt 1*-1* rộng 6m bao gồm: hè đường phía bên phải rộng 6m (phạm vi lòng đường và hè đường phía bên trái không thuộc ranh giới dự án);

+ Mặt cắt 2-2 rộng 18m bao gồm: lòng đường rộng 8m; hè đường phía bên trái (tiếp giáp với Kênh Cống Bùn) rộng 4m; hè đường phía bên phải rộng 6m;

+ Mặt cắt 3-3 rộng 17,5m bao gồm: lòng đường rộng 8m; hè đường phía bên trái rộng 4,5m; hè đường phía bên phải rộng 5m;

+ Mặt cắt 4-4 rộng 18m bao gồm: lòng đường rộng 8m; hè đường phía bên trái rộng 6m; hè đường phía bên phải rộng 4m;

+ Mặt cắt 5-5 rộng từ 15,7m đến 18m bao gồm: lòng đường rộng 8m; hè đường phía bên trái rộng từ 2,7m đến 5m; hè đường phía bên phải rộng 5m;

+ Mặt cắt 5*-5* rộng 20m bao gồm: lòng đường rộng 8m; hè đường hai bên rộng $2 \times 6m = 12m$;

+ Mặt cắt 6-6 rộng 23m bao gồm: lòng đường rộng 11m; hè đường hai bên rộng $2 \times 6m = 12m$.

+ Mặt đường dốc 2 mái với độ dốc ngang $i=2\%$; độ dốc ngang hè đường $i=1,5\%$; bố trí rãnh biên thu nước rộng 30cm; bó vỉa vát để vuốt nối giữa mặt đường và vỉa hè.

b) Thiết kế nền, mặt đường:

- Nền đường trong khu vực dự án chủ yếu là nền đắp, trước khi đắp nền cần bóc bỏ lớp đất phủ trên bề mặt dày 100cm, do nền địa chất các tuyến đường là nền đất yếu nên dùng phương pháp đào thay đất kết hợp đóng cọc tre, chiều sâu đào lớp đất yếu trung bình 300cm sau đó đóng cọc tre dài 3m; cọc tre có đường kính từ 8cm đến 10cm, mật độ cọc 25 cọc/ m^2 , phía trên đỉnh cọc tre rải lớp vải địa kỹ thuật để tăng khả năng chịu tải của nền đường, trên lớp vải địa kỹ thuật là lớp cát đen dày trung bình 100cm lu lèn đầm chặt $K \geq 0,95$; sau đó đắp từng lớp đất với chiều dày tối đa 0,3m lu lèn đầm chặt đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$, vật liệu đắp nền đường sử dụng đất đồi, riêng 50cm phía dưới kết cấu mặt đường đạt độ chặt $K \geq 0,98$;

- Mặt đường: sử dụng kết cấu mặt đường mềm với 2 loại kết cấu áo đường, áp dụng cho các tuyến đường như sau:

+ Tuyến 14 (tuyến đường cạp mở rộng với đường gom) có $E_{yc} \geq 155Mpa$, bao gồm các lớp kết cấu như sau: bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm, hàm lượng nhựa 4,5%, nhựa dính bám bằng nhũ tương axit 0,5kg/ m^2 ; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm, hàm lượng nhựa 4%, nhựa thấm bám bằng nhũ tương axit 1kg/ m^2 ; cấp phối đá dăm loại I dày 16cm; cấp phối đá dăm loại II dày 32cm.

+ Các tuyến đường còn lại của dự án có $E_{yc} \geq 120Mpa$, bao gồm các lớp kết cấu như sau: bê tông nhựa chặt 12,5 dày 4cm, hàm lượng nhựa 5%, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/ m^2 ; bê tông nhựa chặt 19 dày 6cm, hàm lượng nhựa 4,5%, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/ m^2 ; cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.

c) Thiết kế vỉa hè (kết cấu lát hè, bó vỉa, rãnh biên, cây xanh):

- Vỉa hè: sử dụng 2 loại kết cấu; lát đá tự nhiên, kích thước (30x30x4)cm với tuyến 1, 8, 14; lát gạch bê tông giả đá kích thước (40x40x4,5)cm đối với các tuyến đường còn lại; phía dưới vỉa xi măng mác 100 dày 2cm, lớp móng bê tông xi măng mác 150 đá 2x4 dày 10cm. Thiết kế hạ hè ở các vị trí qua đường dành cho người khuyết tật tiếp cận, sử dụng.

- Bó vỉa hè, rãnh đan thoát nước:

+ Bó vỉa hè: sử dụng 2 loại bó vỉa bó vỉa, bó vỉa đá đối với tuyến 1, 8, 14; bó vỉa bê tông mác 250 đối với các tuyến đường còn lại; kích thước bó vỉa (26x23)cm;

+ Rãnh đan thoát nước: sử dụng 2 loại rãnh đan, rãnh đan bằng đá kích thước (30x50x4)cm đối với tuyến 1, 8, 14; rãnh đan bằng bê tông đổ tại chỗ mác 250 đá 1x2 rộng 30cm đối với các tuyến đường còn lại;

Phía dưới bó vỉa và rãnh đan thoát nước là lớp bê tông xi măng mác 150, đá 2x4. Rãnh đan có hướng dốc tụ thủy về các hố thu nước mưa.

- Cây trồng trên vỉa hè các tuyến đường: bao gồm các loại cây thích hợp trồng trong đô thị (bàng lá nhỏ, giáng hương), cây trồng có đường kính gốc cây tối thiểu 20cm; khoảng cách giữa hai cây trồng kế tiếp trung bình 15m, vị trí giữa 2 lô đất ở liền kề và không hạn chế tầm nhìn giao thông đối với cây trồng ở góc phố.

d) An toàn giao thông: Thiết kế tổ chức giao thông theo hình thức tự điều khiển bằng hệ thống các vạch sơn, biển báo tại tất cả các tuyến đường và các nút giao thông của dự án tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

đ) Bãi đỗ xe: sử dụng kết cấu bê tông xi măng có cấu tạo: bê tông xi măng mác 250 đá 1x2 dày 20cm, phía dưới lót nilong và lớp cấp phối đá dăm loại II dày 15cm; hoàn thiện sơn kẻ vạch chia ô đỗ xe tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;

e) Kè giữ đất: tại vị trí ranh giới tiếp giáp với phạm vi tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4, tuyến 9, tuyến 13 sử dụng giải pháp tường chắn đất bằng bê tông xi măng mác 200 đá 2x4, đáy móng tường chắn lớp bê tông lót mác 150 đá 2x4 dày 10cm.

2.3. Cấp nước và PCCC:

- Nguồn nước được lấy từ đường ống cấp nước DN150 chạy dọc theo dự án ở phía đường gom của đường cao tốc Hà Nội-Bắc Giang do Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang quản lý. Các tuyến ống cấp nước phân phối HDPE D110, D160 đi ngầm dưới vỉa hè; đường ống cấp nước dịch vụ HDPE D63 được đi chung hệ thống hạ tầng kỹ thuật sau nhà cấp nước đến các hộ dân; mạng lưới đường ống theo sơ đồ vòng kết hợp nhánh cụt; chiều sâu đặt ống cấp nước dịch vụ từ đỉnh ống đến cốt hè hoàn thiện trung bình là 0,5m, ống cấp nước phân phối từ đỉnh ống đến cốt hè hoàn thiện trung bình là 0,7m; vật liệu đắp ống sử dụng toàn bộ bằng cát đen đầm chặt.

- Các trụ cứu hỏa được thiết kế đặt trên vỉa hè dọc theo các trục đường giao thông và lấy nước từ đường ống phân phối DN160, DN110 khoảng cách đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy.

2.4. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt. Nước mưa được thu về phía các hố thu và chảy vào các hố thăm nước mưa của hệ thống cống tròn BTCT đặt ngầm dưới hè. Hệ thống hố thu nước được bố trí cách nhau khoảng 30m/hố. Tuyến cống thoát nước sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn đường kính từ D600mm đến D800mm, các cống qua đường sử dụng cống BTCT có đường

kính D600mm, công hộp 3 công BxH=3x(3,0x3,0)m, 2 công BxH=2x(2,5,0x2,5) m. Hoàn trả kênh tưới phía Tây Bắc dự án bằng tuyến công hộp BxH= 3x2m.

Hướng thoát nước: Được chia làm 2 lưu vực chính trong đó lưu vực 1 chảy từ phía Đông Nam về Tây Bắc thoát về tuyến công D1000 thuộc tuyến đường có mặt cắt 1-1 chảy về trạm bơm Cống Bùn; lưu vực thoát nước thứ 2 thoát về hệ thống kênh tiêu Cống Bùn nằm ở phía Nam, Tây Nam dự án.

- Hồ thu nước được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30m/hố. Kết cấu hố ga BTCT, mác 200, dày 20cm, bản đáy BTCT, mác 200, dày 20cm, song chắn rác sử dụng loại composite có kích thước khung là 960x530x50mm, tải trọng 25 tấn thu nước mặt đường.

- Hồ ga được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30m/hố. Hồ ga thăm có kết cấu bê tông cốt thép, nắp hố ga sử dụng nắp composite tải trọng 12,5 tấn đối với vị trí hố ga trên hè và 40 tấn với vị trí hố ga dưới đường.

2.5. Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được đi riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại của các công trình trước khi thoát vào hệ thống ống D300mm chạy dọc sau nhà, sau đó đầu nối với hệ thống cống tròn HDPE D300 đặt ngầm dưới hè đường; hướng thoát nước của dự án tập trung về khu vực trạm xử lý nước thải đặt tại khu đất HTKT. Nước thải sau khi được xử lý đạt theo quy chuẩn sẽ được xả vào hệ thống thoát nước mưa nằm ngoài ranh giới dự án.

- Hồ ga: Kết cấu hố ga BTCT, mác 200, dày 20cm, bản đáy BTCT, mác 200, dày 20cm; các hố ga bố trí cách nhau khoảng 30m/hố ga; nắp hố ga sử dụng tấm composite;

- Trạm xử lý nước thải: Có công suất 450 m³/ng.đ, đặt tại khu đất HTKT, xử lý nước đầu ra đảm bảo quy chuẩn các bể trong hệ thống xử lý nước thải có kết cấu BTCT.

2.6. Hệ thống cấp điện:

- Phân dịch chuyên: dịch chuyển hoàn trả tuyến đường dây 22kv lộ 474-E7.22kv hiện đi nổi qua dự án bằng giải pháp hạ ngầm, dây dẫn dùng dây đồng Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC- W 3x240mm²-24kV.

- Phân cấp điện xây dựng mới:

- + Nguồn cấp điện 22kV: Từ cột điểm đầu đường dây lộ 472-E7.22 về đến các Trạm biến áp xây dựng mới của dự án, sử dụng cáp điện đi ngầm có thông số kỹ thuật Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-24kV-3x120mm²; Từ cột điểm đầu sau dịch chuyển đường dây 22kv lộ 474-E7.22kv cấp điện đến Trạm biến áp xây dựng mới của dự án, sử dụng cáp điện đi ngầm có thông số kỹ thuật Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-24kV-3x120mm²

- + Trạm biến áp: Thiết kế xây dựng 05 trạm biến áp để cấp điện cho các phụ tải trong khu vực dự án, bao gồm: TBA-T1, S=1x560kVA-22/0.4kV; TBA-T2, S=1x560kVA-22/0.4kV; TBA-T3, S= 1x560kVA-22/0.4Kv; TBA-T4, S=1x560kVA-22/0.4Kv; TBA-T5, S=2x1000kVA-22/0.4kV Trạm biến áp thiết

kế kiểu trạm Kios, Compact được đặt ở các khu vực cây xanh, khoảng cách từ các trạm đến phụ tải xa nhất không vượt quá 300m theo quy định của ngành điện.

- Cấp điện 0,4kV: Thiết kế xây dựng các lộ xuất tuyến đi từ các trạm biến áp xây mới về đến các tủ điện hạ thế (tủ công tơ) để cấp điện cho các phụ tải. Các tủ công tơ được thiết kế sử dụng loại tủ Composite kiểu ép nóng kích thước tối thiểu (dài x rộng x cao) 1400 x 700 x 450mm đặt tại vị trí các dãy các lô đất ở phía sau hoặc sau các lô đất liền kề, tất cả các lộ cáp hạ thế 0,4kV đều được thiết kế luồn qua ống HDPE và chôn ngầm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Sử dụng cáp điện đi ngầm có thông số kỹ thuật Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV có tiết diện từ $(3 \times 70 + 50) \text{mm}^2$ đến $(3 \times 120 + 95) \text{mm}^2$.

- Điện chiếu sáng: Các tuyến đường giao thông được thiết kế xây dựng hệ thống cấp điện chiếu sáng, vị trí các cột đèn chiếu sáng được bố trí chạy dọc trên các vỉa hè đường với khoảng cách trung bình giữa các cột đèn 30-35m/cột, độ sáng đảm bảo quy định. Nguồn điện cấp cho hệ thống các đèn chiếu sáng được lấy từ tủ điều khiển chiếu sáng do các Trạm biến áp xây mới cấp tới tủ. Cáp điện từ trạm biến áp tới tủ điều khiển chiếu sáng sử dụng loại cáp 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC $(3 \times 25 + 1 \times 16) \text{mm}^2$, cáp điện đi từ tủ điều khiển chiếu sáng đến vị trí các cột đèn chiếu sáng sử dụng cáp điện 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC $(3 \times 16 + 1 \times 10) \text{mm}^2$ và được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE chôn ngầm. Các cột đèn chiếu sáng sẽ sử dụng cột thép mạ kẽm nhúng nóng có chiều cao H=10m, H=12m liền cân, cân vược 1,5m; đèn Led sử dụng loại có công suất 120W và 150W.

2.7. Hệ thống thông tin liên lạc:

Xây dựng mạng lưới ống luồn cáp, bể cáp, ganivo chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin cấp cho từng hộ tiêu thụ. Cụ thể:

- Mạng cống bể cáp thông tin liên lạc các đường trục chính được thiết kế bố trí đi ngầm trên vỉa hè đường, các đường nhánh được thiết kế đi sau các lô đất liền kề trong hào xây kỹ thuật. Đối với đường trục chính sử dụng ống u.PVC D110, đường nhánh sử dụng ống u.PVC D60 (61). Từ đường trục chính đi vào các đường nhánh thông qua các bể cáp, từ đường trục nhánh cáp đến các lô đất thông qua các ganivo và ống HDPE. Các ganivo, ống HDPE được đặt trong hào cáp kỹ thuật được xây sau các lô đất.

- Mạng bể cáp: Thiết kế hệ thống bể cáp ngầm, các ganivo. Hệ thống bể cáp được xây bằng gạch có khung sắt trên có tấm đan bê tông (riêng ganivo tại hào kỹ thuật sau nhà dùng loại bê tông cốt thép).

2.8. Khuôn viên cây xanh, ga rác:

- Khuôn viên cây xanh: bao gồm các khu cây xanh tập trung có kí hiệu CX-01, CX-02, CX-03 được thiết kế tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt. Các khu khuôn viên cây xanh thiết kế bao gồm: nhà vệ sinh công cộng, hệ thống đường dạo, thảm cỏ, cây bụi, cây hoa, hệ thống điện chiếu sáng cảnh quan và hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ. Đường dạo lát gạch bê tông giả đá kích thước $(40 \times 40 \times 4,5) \text{cm}$. Kết cấu phía dưới gồm: lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm và lớp bê tông đá 2x4 mác 150 dày 10cm. Đối với khu cây xanh tập

trung kí hiệu CX-02 và CX-03 phạm vi tiếp giáp với kênh Cống Bùn hiện trạng thiết kế tường chắn bê tông cốt thép mác 250, phía dưới gia cố nền bằng giải pháp cọc tre với đường kính cọc tre từ 8cm đến 10cm, mật độ cọc 25 cọc/m², đỉnh tường chắn bố trí lan can đảm bảo an toàn.

- Ga rác: Có diện tích và vị trí tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, ga rác nằm tiếp giáp với khu cây xanh tập trung kí hiệu CX-02; ga rác sử dụng kết cấu bê tông xi măng có cấu tạo: bê tông xi măng mác 250 đá 1x2 dày 20cm, phía dưới lót nilong và lớp cấp phối đá dăm loại II dày 15cm; xây tường gạch xung quanh ga rác, chiều cao tường gạch cao hơn chiều cao mặt ga rác 60cm.

2.9. Hạng mục công trình Nhà ở thấp tầng:

Công trình nhà ở thấp tầng chỉ xây thô và hoàn thiện mặt tiền ngoài nhà, việc phân chia bố trí không gian chức năng trong nhà sẽ theo nhu cầu của người sử dụng; cụ thể:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: diện tích xây dựng từ 112m² đến 147m² (trong đó: 12 mẫu M1 có diện tích xây dựng là 112m², diện tích sàn là 515,2m²; 12 mẫu M2 có diện tích xây dựng mỗi căn là 112m², diện tích sàn mỗi căn là 515,2m²; 01 mẫu M3 có diện tích xây dựng là 131m², diện tích sàn là 637,55m²; 01 mẫu M4 có diện tích xây dựng là 131m², diện tích sàn là 637,55m²; 01 mẫu M5 có diện tích xây dựng là 119,8m², diện tích sàn là 586,42m²; 01 mẫu M6 có diện tích xây dựng là 119,8m², diện tích sàn là 586,42m²; 02 mẫu M7 có diện tích xây dựng là 121,4m², diện tích sàn là 593,72m²; 02 mẫu M8 có diện tích xây dựng là 121,4m², diện tích sàn là 593,72m²; 01 mẫu M9 có diện tích xây dựng là 147m², diện tích sàn là 718,48m²; 01 mẫu M10 có diện tích xây dựng là 147m², diện tích sàn là 718,48m²; 01 mẫu M11 có diện tích xây dựng là 112m², diện tích sàn là 515,2m²); công trình gồm 04 tầng và 01 tum; chiều cao các tầng bố trí như sau: Tầng 1 cao 4,2m, tầng 2 cao 3,9m, tầng 3 cao 3,6m, tầng 4 cao 3,3m, tum cao 3,3m, nền tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,15m; chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái 18,75m. Giao thông theo phương đứng bằng 01 cầu thang bộ giữa nhà.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Công trình sử dụng kết cấu móng cọc BTCT kích thước cọc 250x250 (sức chịu tải cọc dự kiến 30 tấn); hệ đài móng, giằng móng theo hai phương; kết cấu phân thân cột, dầm, sàn BTCT toàn khối (bê tông cấp độ bền B20, cốt thép Ø<10 loại CB240-T, 10≤Ø loại CB300-V); tường bao che xây gạch.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện: Hoàn thiện toàn bộ kiến trúc mặt ngoài nhà: xây đắp chi tiết kiến trúc mặt ngoài; trát vữa xi măng, sơn toàn bộ tường, trần ban công ngoài nhà kết hợp ốp đá Granite tường tầng 1; sàn ban công xử lý chống thấm lát gạch Granite chống trơn 300x300mm, sàn mái xử lý chống thấm, lát gạch gốm 400x400mm, mái vát dán ngói; cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính dán an toàn kết hợp cửa cuốn nan nhôm tầng 1; lắp đặt lan can hoa sắt sơn tĩnh điện.

- Giải pháp thiết kế cấp điện, chống sét: Lắp đặt ống nhựa D60 đi ngầm (chờ luồn cáp cấp điện, cáp thông tin) từ hệ thống cấp điện của hạ tầng kỹ thuật khu vực tới công trình; hệ thống chờ đèn chiếu sáng ban công; bố trí kim thu sét chủ động dây thép thoát sét D12 luồn trong ống PVC D20; hệ thống cọc tiếp địa

mạ kẽm D16 liên kết bằng thép dẹt 25x3.

- Giải pháp thiết kế thoát nước: lắp đặt ống nhựa PVC đường kính D60÷D110 thoát nước mưa từ mái và ban công vào hệ thống thoát nước chung ngoài nhà; xây dựng bể tự hoại 3 ngăn đấu nối với hệ thống thu nước thải chung của hạ tầng kỹ thuật khu vực.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Việc lập, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế.

- Công ty TNHH thiết kế và xây dựng Thành Hưng là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác khảo sát địa chất hạng mục hạ tầng kỹ thuật và hạng mục xây thô.

- Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bắc Giang là các đơn vị đủ năng lực khảo sát địa hình, thiết kế xây dựng theo quy định hiện hành. Cá nhân chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế các bộ môn có chứng chỉ hành nghề phù hợp, đủ điều kiện thực hiện công việc tư vấn theo quy định.

- Trung tâm quy hoạch xây dựng Bắc Giang là đơn vị đủ điều kiện năng lực thực hiện công việc tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định hiện hành. Cá nhân chủ trì thẩm tra thiết kế các bộ môn có chứng chỉ hành nghề phù hợp, đủ điều kiện thực hiện công việc tư vấn theo quy định.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

Thiết kế xây dựng công trình cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở, Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 21/QĐ-379 ngày 23/3/2024, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 110/QĐ-379 ngày 10/7/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư 379 và Thông báo số 862/SXD-PTĐT&HTKT ngày 22/3/2024 của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án, Thông báo số 2236/SXD-PTĐT ngày 10/7/2024 của Sở Xây dựng về việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế.

Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã được đơn vị tư vấn thẩm tra xem xét đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong thiết kế xây dựng.

5. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

- Việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường: hồ sơ thiết kế đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, phù hợp với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: hồ sơ thiết kế đảm bảo các quy định về an toàn phòng, chống cháy, nổ và được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 2108/CSPCCC&CNCH ngày 08/04/2024.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan: trong quá trình triển khai thực hiện dự án, trước khi đấu nối hạ tầng đề nghị Chủ đầu tư cần kiểm tra hiện trạng, thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành, đảm bảo khớp nối đồng bộ với HTKT của khu vực xung quanh dự án.

V. KẾT LUẬN

1. Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 24, Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; thực hiện việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 7 Điều 12 của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. Lưu ý: Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .PDF) thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đóng dấu thẩm định.

- Đề nghị chủ đầu tư bổ sung nguồn thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn tại thuyết minh thiết kế xây dựng và chịu trách nhiệm, tính chính xác về nguồn gốc, của thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tính toán, xác định khối lượng khoáng sản (đất, đá, cát sỏi) khai thác sử dụng cho dự án và khối lượng khoáng sản dư thừa vận chuyển ra ngoài dự án và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu; thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác khoáng sản (đất, đá, cát sỏi) ở khu vực có dự án đầu tư xây công trình theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 2351/UBND-KTN ngày 10/5/2023; Thông báo số 319/TB-UBND ngày 12/7/2023 về việc tháo gỡ vướng mắc, bất cập liên quan đồ đất, đá thải phát sinh khi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Trong quá trình thi công, cần tuân thủ ranh giới, mốc giới, định vị các hạng mục công trình đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt, khớp nối, đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện trạng khu vực xung quanh dự án; việc thi công xây dựng công trình phải thực hiện theo thỏa thuận đấu nối cấp điện và thỏa

thuận thiết kế tại Văn bản số 40/TT-PCBG, số 41/TT-PCBG ngày 10/4/2024 của Công ty Điện lực Bắc Giang.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, có biện pháp thi công đảm bảo chất lượng công trình, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng, đơn vị thẩm tra chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu, nội dung trong hồ sơ thiết kế, kết quả kiểm tra tính toán kết cấu, an toàn xây dựng công trình.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án Khu số 1 thuộc Khu đô thị phía Bắc xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang. Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu 379 nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở XD;
- Lưu: VT, PTĐT_{Dũng}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Nghĩa